

6. Hoàng Alexandre de Rhodes
Quảng 1
Thành Phố Hồ Chí Minh

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

Date: 30-7-1988
Ngày:

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : Nguyễn Văn Ngụ
2. Other Names
Họ, Tên Khác : ϕ
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 5-5-1943 Hà Nam
4. Residence Address
Địa chỉ Thường-trú : 704/43 Nguyễn Đình Chiểu phường 1 Quận 3
5. Mailing Address
Địa chỉ Thư-từ : 704/43 Nguyễn Đình Chiểu phường 1 Quận 3
6. Current Occupation
Nghề-Nghiệp : Sĩ quan du độ Sài Gòn cũ

B. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).
Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-đình
1. Nguyễn Thị Bình	4-8-1947	Hà Sơn Bình	Nữ	Chồng 2 con	Vợ
2. Nguyễn Mỹ Lệ	17-9-1969	Sài Gòn	X	Độc thân	Con
3. Nguyễn Mỹ Dung	12-11-1971	X	X	X	Y
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, hôn-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-thú của vợ/chồng nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn nông chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam

Họ HANG Ở Ngoại Quốc

D. Closest Relative In the U.S.

Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

Nguyễn Văn Thịnh

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

Anh ruột

c. Address
Địa-Chỉ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name

Họ, Tên

Nguyễn Văn Hồ

b. Relationship

Tên-Họ Gia-Đình

Ach ruột

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Quê Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name

Họ, Tên

Address

Địa-Chỉ

1. Father

Cha

Nguyễn Văn Vĩnh (c)

2. Mother

Mẹ

Nguyễn Thị Cù (sống) 24/4 Trần Cao Văn phường 12 Quận Phú Nhuận

3. Spouse

Vợ/Chồng

Nguyễn Thị Bình 704/43 Nguyễn Đình Chiểu phường 1 Quận 3

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng Trước (nếu có)

đ

5. Children

Con Cái

(1) Nguyễn Mỹ Lệ 704/43 Nguyễn Đình Chiểu phường 1 Quận 3

(2) Nguyễn Ngọc Dũng

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

(10)

6. Siblings

Anh Chị Em

(1) Nguyễn Văn Tường 22 Đường Trần Cao Văn phường 12 Quận Phú Nhuận

(2) Nguyễn Văn Huệ Hà Nam Ninh

(3) Nguyễn Văn Hồ CANADA

(4) Nguyễn Văn Tuy Quận Bình Thạnh

(5) Nguyễn Văn Tuấn U.S.A.

(6) Nguyễn Văn Thi 22 Đường Trần Cao Văn phường 12 Quận Phú Nhuận

(7) Nguyễn Văn Nghi (Em)

(8)

(9)

(10)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hàng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ Tên Nhân-Viên:

Nguyễn Thị Bình

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ:

1 1968

2

3

4

To:

Đến:

30-4-1975

3. Title of (Last) Positions Held
Chức-vụ Công-Việc : 1 Khẩu viên Dân vận Chiếm Hộ
2 _____
3 _____
4 _____
4. Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : 1 Bộ Thông Tin Saigon
2 _____
3 _____
4 _____
5. Name of (Last) Supervisor
Tên Họ Người Giám-Thị : 1 Hoàng Đức - Nha
2 _____
3 _____
4 _____
6. Reason for Leaving
Lý-Do Ra Đi : 1 Đời tướng của C.H.X.H.C.N.V.N
2 _____
3 Kinh tế khó khăn
4 _____
7. Training for Job in Vietnam:
Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam: Thủ Kỳ đánh máy Anh-văn

F. Service with CVN or RVNAF By You Or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Con trai Công-vụ tại CHINA-Phiệt Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ Tên Người Tham-Gia : Nguyễn-văn - Nghi
2. Dates:
Ngày, Tháng, Năm From: 30-9-1963 To: 30-4-1975
TỪ : 30-9-1963 Tới: 30-4-1975
3. Last Rank
Cấp-bậc Cuối-Cùng : Thiếu tá
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng : Phân Chi Khu Tổng Quân Bưu Tịch Long An, Đ.Đ.
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan Chỉ-Huy : Hai Tà Li-văn-Nam Hai Tà Tấn-vinh-Huyền
6. Reason for Leaving
Lý-Do Ra Đi : Đời tướng tọc tại căn trại
7. Names of American Advisor(s):
Họ Tên Cố-Vấn (Hàng) : Không-Mà
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ Tại Việt-Nam : Bộ kinh Cấy Nại
9. U.S. Awards or Certificates :
Giấy Ban-Khen hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp: Không có

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No .)

(CHÚ-Ý: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.
Đúng là có không? Có Không .)

Saigon ngày 21 Tháng 2 năm 1900

Kính Thưa Bà.

Anh em chúng tôi đã nhận được
Thư hồi âm của Bà.

Gia đình toàn thể Anh em chúng tôi
luôn cảm kích cho gia quyến của Bà
và những người thân, toàn ý những
gì mong - muốn nhất.

Sau đây tôi gởi toàn bộ
trợ - số của nhân của tôi cho Bà.
Kính nhờ Bà giúp đỡ, an - thiệp,
cứu xét cấp cho tôi 1 tờ LỜI đi
tôi sang Kỳ tại Việt-Nam.

Kính thưa Bà! Gia đình tôi hiện
nay đang khổ vì mọi - mặt, mong
Bà tâm - tình giúp đỡ.

Cúi đầu mong Bà ghi nhận
vời đây tấm lòng thành - kính và
lời ơn của tôi.

Tôi mong - mỏi hằng ngày và
mọi lúc của Bà.

Kính - Thờ.

Lake



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022110956**

Họ tên **NGUYỄN MỸ DUNG**

Sinh ngày **12-11-1971**

Nguyên quán **Lý-Nhân,**
Hà-Nam-Ninh.

Nơi thường trú **704/43 Ngõ-Đĩnh-**
Chiều, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: phật

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số 0...chân...cách...lcm
trên...đầu...máy...phải.

Ngày...tháng...năm...1966

KHOA GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn
La Văn Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022153075

Họ tên NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Sinh ngày 05-5-1943

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 704/43 Nguyễn-
Đình Chiểu, P.1, Q.3, TP. Hồ Chí-
Minh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 5cm dưới
sau đuôi mắt trái.

Ngày 23 tháng 3 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Liệt Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022153075

Họ tên NGUYỄN VĂN NGHỊ

Sinh ngày 05-5-1943

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 704/43 Nguyễn-
Đình Chiểu, P.1, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 5cm dưới
sau đuôi mắt trái.

Ngày 23 tháng 3 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần

Liệt Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C20456941

Họ tên **NGUYỄN THỊ BÌNH**

Sinh ngày **04-08-1947**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình.**

Nơi thường trú **16/75/3 Nguyễn
Thiện Thuật, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo : **Phật** ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Tàn nhang cách 3cm
trên sau mép phải.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20456941**

Họ tên **NGUYỄN THỊ BÌNH**

Sinh ngày **04-08-1947**

Nguyên quán **Hà Sơn Bình.**

Nơi thường trú **16/75/33 Nguyễn
Thiện Thuật, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo : **Phật**



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Tàn nhang cách 3cm
trên sau mép phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 11 năm 1978



PHÓ GIÁM ĐỐC

Wang
Châu Liêm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022153768

Họ tên NGUYỄN-MỸ-LỆ

Sinh ngày 17-8-1969

Nguyên quán

Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 16/75/33 Ngã-T-

Thuật, Q3, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc chạm cách 1,5cm
trên trước đuôi máy
phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 5 năm 1984
Kính Giám đốc hoặc Trưởng ty Công an

Chanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022153768

Họ tên NGUYỄN-MỸ-LỆ

Sinh ngày 17-8-1969

Nguyên quán

Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 16/75/33 Ng^x-T-

Thuật, Q3, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI



Sọc chạm cách 1,5cm
trên trước đuôi máy
phải.

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C 22110956

Họ tên NGUYỄN MỸ DUNG

Sinh ngày 12-11-1971

Nguyên quán Lý-Nhân,
Hà-Nam-Ninh.

Nơi thường trú 704/43 Ngõ-Dinh-
Chiều, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Hinh Tôn giáo: phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọ chân cọn lóm
trên đầu máy phải.

Ngày tháng năm 1966

KHÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Trần Văn
Trần Văn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Trại : GIA TRUNG

Số : 1029

Gia Trung, ngày 27 tháng 09 năm 1980

SHS D : 0.0.3.0.7.2.2.6.3.2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sạch gỏi với binh sĩ và nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phải phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng-Nội vụ số 07/TT-LB ngày 2 tháng 11 năm 1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hành quyết định của số 112 ngày 15 tháng 03 năm 1980 của Bộ trưởng bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN VĂN NGHỊ sinh năm : 1943
Sinh quán xã Nam Ninh
Trú quán 16/75/33 Nguyễn Thiện Thuật, quận 3, TP HCM.
Số lính : 43/161305 Cấp bậc Thiếu úy.
Chức vụ : Phan chỉ khu trưởng, Trưởng bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân, Công an xã, phường thuộc Huyện, quận 03 Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

(Không được cư trú ở Thành phố. Do UBND TP. Hồ Chí Minh quy định nơi cư trú).

- Thời hạn quản chế : 12 (mười hai) tháng.
- Thời hạn đi đường : 01 ngày (tính từ ngày cấp giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường cấp 25a (hai năm)

Lên tay ngón trỏ phải
Của : Nguyễn Văn Nghị
Danh hạn số : 005881
Lập tại : Trại Giải

Chữ ký của người cấp giấy
Đã ký
Nguyễn Văn Nghị

Phó Giám Trại

Đã ký và đóng dấu

Thiếu tá NGUYỄN ĐÌNH TUNG

Số 96/10/1980

CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, ngày 5 tháng 10 năm 1984

ỦY BAN NHÂN DÂN PHỐ 03



CHỦ TỊCH

CỦA

[Handwritten signature]
Nguyễn Đình Tung

Trại : GIA TRUNG

Số : 1029

Gia Trung, ngày 27 tháng 09 năm 1980

SHS D : 0.0.3.0.7.2.2.6.8.2

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 6 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chỉnh sách đối với binh sĩ và nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và Đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ quốc phòng - Nội vụ số 07/TT-LB ngày 2 tháng 11 năm 1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22 tháng 6 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định của số 112 ngày 15 tháng 03 năm 1980 của Bộ trưởng bộ nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN VĂN NGHỊ sinh năm : 1943
Sinh quán : Hà Nam Ninh
Trú quán : 16/75/33 Nguyễn Thiện Thuật, quận 3, TP HCM.
Số lính : 43/161305 Cấp bậc : Thiếu úy.
Chức vụ : Phó chỉ khu trưởng, trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân, Công an xã, phường thuộc Huyện, quận, thị xã, thành phố Hồ Chí Minh và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban nhân dân tỉnh, thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

(Không được cư trú ở Thành phố. Do UBND TP. Hồ Chí Minh quy định nơi cư trú).

- Thời hạn quản chế : 12 (mười hai) tháng.
- Thời hạn đi đường : 01 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại)
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp 25a (hai năm)

Lên tay ngón trỏ phải
Của : Nguyễn Văn Nghị
Định hạn số : 005881
Lập tại : Lữ Viện

Chữ ký của người được
cấp giấy
Đã ký :
Nguyễn Văn Nghị

Phó Giám Trại

Đã ký và đóng dấu

Thiếu tá NGUYỄN ĐÌNH TUNG

Số 96 T/CM/PR

CỤC QUẢN LÝ TRẠI TẠM

M 5 1984

12-11-80 NHẬN NHẬN DAN P8/Q3

CHỦ TỊCH

CUU TK

Chị Nguyễn Thị...



VIỆT - NAM CỘNG HÒA
TỈNH GIA ĐÌNH
QUẬN NHÀ BÈ
XÃ PHÚ XUÂN HỘI
NAM 1968

BỔN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN THỦ

(BẠC) SỐ HIỆU 81

Người chồng: (Tên họ)	<u>NGUYỄN-VĂN-NGHI</u>
Sinh tại:	<u>Phủ Lữ Hà Nam</u>
Sinh ngày:	<u>Ngày 5 tháng 5 Năm 1943</u>
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Hữu-Vĩnh (c)</u>
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Thị-Cư (s) 65 tuổi</u>
Người vợ: (Tên họ)	<u>NGUYỄN-THỊ-BÍNH</u>
Vợ (chánh hay vợ thứ)	<u>Vợ chánh</u>
Sinh tại:	<u>La Phẩm Sơn Tây (Bắc Phần)</u>
Sinh ngày:	<u>Ngày 4 tháng 8 năm 1947</u>
Cha-vợ (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Văn-Chiêu (s) 65 tuổi</u>
Mẹ vợ (Tên họ sống chết phải nói)	<u>Đặng-thị-Hiền (s) 62 tuổi</u>
Ngày cưới	<u>Ngày 26 tháng 12 DL 1968</u>
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chính thức không? Họ, tên, tuổi, ngày sanh nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức	

Chứng thật chữ ký bên này là của

TRÍCH Y BỒN CHÁNH NĂM 19 68

Ủy viên Hộ-tịch Xã Phủ Xuân Hội Phủ Xuân Hội, ngày 15 tháng 09 năm 19 70

ngày 15 tháng 9 năm 19 70

Ủy-viên Hộ-Tịch

XÃ-TRƯỞNG
PHÓ XÃ-TRƯỞNG H.C

[Signature]

BỘ VĂN-CỐN



[Signature]

TRẦN-THỊ CAO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA ĐÌNHQUẬN NHÀ BÈXÃ PHÚ XUÂN HỘINĂM 1968

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN THỦ

(BẠC) SỐ HIỆU 81

Người chồng: (Tên họ)	<u>NGUYỄN-VĂN-NGHI</u>
Sinh tại:	<u>Phủ Lư Hà Nam</u>
Sinh ngày:	<u>Ngày 5 tháng 5 Năm 1943</u>
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Hữu-Vĩnh (c)</u>
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Thị-Cư (s) 65 tuổi</u>
Người vợ: (Tên họ)	<u>NGUYỄN-THỊ-BÍNH</u>
Vợ (chánh hay vợ thứ)	<u>Vợ chánh</u>
Sinh tại:	<u>La Phàm Sơn Tây (Bắc Phàm)</u>
Sinh ngày:	<u>Ngày 4 tháng 8 năm 1947</u>
Cha-vợ (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-Văn-Chiêu (s) 65 tuổi</u>
Mẹ vợ (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Đặng-thị-Hiền (s) 62 tuổi</u>
Ngày cưới	<u>Ngày 26 tháng 12 DL 1968</u>
Vợ chồng có khai nhận con tư-sanh làm con chính thức không? Họ, tên, tuổi, ngày sanh nơi sanh của mỗi con tư-sanh nhận là con chánh-thức	

Chứng thật chữ ký bên đây là của

TRÍCH Y BÊN CHÁNH NĂM 19 68Ủy viên Hộ-tịch Xã Phủ Xuân Hội Phủ Xuân Hội, ngày 15 tháng 09 năm 19 70ngày 15 tháng 9 năm 19 70

Ủy-viên Hộ-Tịch

XÃ-TRƯỞNG
PHÓ XÃ-TRƯỞNG H.C

[Signature]

BỘ-VĂN-CỐN

[Circular Stamp: XÃ PHÚ XUÂN HỘI, QUẬN NHÀ BÈ, TP. HỒ CHÍ MINH]

[Signature]

TRẦN-THỊ-CAO

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỌ TÊN THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 3.45500 CN

Họ và tên chủ hộ :

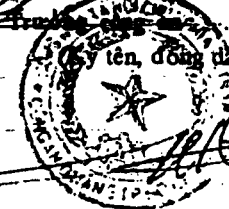
Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 9 năm 1975



(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

Lê Hồng Sơn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

48
100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 345500... CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 9 năm 1975



Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên

Số NK 3 :

Lê Hồng Sơn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP, NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐOÀ-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 10294/1956/HG.

CL/5

Ngày 19 tháng 11 năm 1962

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN VAN NGHI

Năm một ngàn chín trăm 56 ngày 19 tháng 11 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là HUYENH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
phụ-tá

NGUYEN KIM PHONG

ĐÁ TRÌNH DIỆN:

- 1.— PHAM THI BAC
- 2.— NGUYEN VAN CAN
- 3.— NGUYEN THI HAI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN VAN NGHI

sinh ngày 05/5/1943 tại Phủ Lư Hà-Nam con của

0. NGUYEN HUU VINH và bà NGUYEN THI CU

Và duyên cớ mà mẹ y -
khai-sanh được, là vì sự giao-thông gián-đoạn -

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,
Saigon, ngày 15 tháng 11 năm 196 2
Chánh Lục-Sự,

Quang

5\$00



22/10

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lực-sao y bản chánh đề tại phòng Lực-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 10294/1950/HG.

CL/5

SỞ TƯ-PHÁP, NAM-PHẦN

Ngày 19 tháng 11 năm 1962

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐOÀ-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN VĂN NGHỊ

Năm một ngàn chín trăm 50 ngày 19 tháng 11 hồi 7 giờ 30.

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đoà-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lực-sự
phụ-tá

NGUYỄN KIM PHONG

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.-

PHAM THI BAC

2.-

NGUYỄN VĂN CÂN

3.-

LI BIEU THI HAI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN VĂN NGHỊ

sinh ngày 05/11/1943 tại Thủ Đức Hà-Nam con của

Đ. NGUYỄN HUU VINH và bà NGUYỄN THI CU

Và duyên cớ mà khai-sanh được, là vì sự giao-thông gián-đoạn - không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lực-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lực-sao y,
Saigon, ngày 15 tháng 11 năm 1962

Chánh Lực-Sự.

Manu



5\$00

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Kā phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **20294**

Huyện, Quận.....

Quyền

Tỉnh, Thành phố **HCM**



THE VÀ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN VĂN NGHỊ** Nam hay Nữ.....

Ngày, tháng, năm sinh **11 tháng năm năm một chín bốn mươi ba**
(5.5.1943)

Nơi sinh **Phố Lê-lỗ-Nam**

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CÚ	NGUYỄN HỮU VINH
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	//	//
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

ng khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày **19** tháng **11** năm **1986**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **22** tháng **10** năm **1988**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

TP. HCM LÂN THÀNH PHỐ PHÒNG



Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 20294

Xã phường.....

Huyện, Quận.....

Quyền.....

Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN VĂN NGHỊ Nam hay Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 18 tháng năm một chín bốn mươi ba (5.5.1953)

Nơi sinh Phố Lũy-Hà-Hoa

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ CÚ	NGUYỄN HỮU VINH
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	//	//
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

ng-khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 19 tháng 11 năm 1956

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 10 năm 1988

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Tr. Lũy-Hà-Hoa Phòng



Thảo



Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số B.V. 034283/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật NGUYỄN T. BÌNH

Tên thường gọi

Ngày sinh 04-08-1947

Quê quán Sơn Tây

Chỗ ở hiện tại 16/35/33 Nguyễn

Thiện Thuật S. Gòn 3

Số căn cước 0390.8071 Cấp bậc

Chức vụ công khai cán bộ Bình chủng DV-CH

Chức vụ bí mật Đơn vị RJ CH

ĐÃ HỌC TẬP 4 NGÀY TẠI B. An Nhơn T. VH CH

Số 178 ngày 26/8/75 Khẩu 02 oh P8P

Ngon cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m 56... Nặng 42 kg
Dấu riêng vết ruồi... Chấn cam
bên phải

Ngon cái phải

Sài Gòn ngày 21 tháng 6 năm 1975



CAO ĐANG CHIẾM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Kā phường.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....37890/HT

Huyện, Quận.....

Quyền.....

Tỉnh, Thành phố.....HỒ CHÍ MINH



THẺ VÀ GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên.....**NGUYỄN THỊ BÌNH**..... Nam hay Nữ.....**NỮ**.....

Ngày, tháng, năm sinh.....**Đến tháng tám năm một chín bốn mươi bảy**
(4.8.1947).....

Nơi sinh.....**Là Phan-Sơn Tây-Bắc Phan**.....

Dân tộc.....Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ BÌNH	NGUYỄN VĂN CHU
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

ng khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày.....**3** tháng.....**12** năm 19..**50**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....**22** tháng.....**10** năm 1988

T/M UBND KỶ LÊN ĐỒNG LẤU

TP. HỒ CHÍ MINH Phòng



HỒ CHÍ MINH
TỊCH



THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
LÊ PHÍ
109

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 37890/HT
Quyền

K xã phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên..... Nam hay Nữ.....
Ngày, tháng, năm sinh.....
Nơi sinh.....
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên		
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người đứng khai ký.....
Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm 1988
T/M UBND XÃ PHƯỜNG



ỦY BAN NHÂN DÂN

K xã phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố **HSGQ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số **37890/HT**

Quyền



THẺ VÀ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN THỊ BÌNH** Nam hay Nữ **NỮ**

Ngày, tháng, năm sinh **Ban tháng tám năm một chín bốn bảy**
(4.8.1947)

Nơi sinh **La Phàn Sơn Tây Bắc phần**

Dân tộc Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	DƯƠNG THỊ HIỀN	NGUYỄN VĂN CHU
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

mẹ khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày **3** tháng **12** năm 19**58**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **22** tháng **10** năm 19**88**

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

TP.

Sở Văn phòng



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT

Số 37890/HT

Kā phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố HCSG

Quyền.....



THẺ VÌ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÌNH Nam hay Nữ: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: Bốn tháng tám năm một chín bốn mươi bảy
(4.8.1947)

Nơi sinh: La Pham-Son Tây Bắc phần

Dân tộc: Quốc tịch

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ HIỀN	NGUYỄN VĂN CHU
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Mẹ khai

Đăng ký ngày 3 tháng 12 năm 1950

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 10 năm 1966

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

TP. Hồ Chí Minh



Văn phòng

Minh chứng



NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NHI

Số hiệu: 92 TB/A

*

HỘ - TỊCH

B.C/IOB

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN MY LE
Phái.	Nữ
Ngày sanh	mười bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 20g135
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha . .	NGUYEN VAN NGHI
Tuổi.	hai mươi sáu
Nghề-nghiep.	quan-nhan
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen thien Thuat
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYEN THI BINH
Tuổi.	hai mươi hai
Nghề-nghiep.	noi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen thien Thuat
Vợ chánh hay thứ. . .	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 21 tháng 8 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1969

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHI

1969



NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận NHI

Số. hiệu: 9218/A

*

HỘ - TỊCH

B. C/IOB

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN MY LE
Phái.	Nữ
Ngày sanh	mười bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 20/8/69
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha . . .	NGUYEN VAN NGHI
Tuổi.	hai mươi sáu
Nghề-nghiep.	quan-nhan
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen thien Thuat
Tên, họ người Mẹ. . .	NGUYEN THI BINH
Tuổi.	hai mươi hai
Nghề-nghiep.	noi tro
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen thien Thuat
Vợ chánh hay thứ. . .	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 21 tháng 8 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH:

Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 1969

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHI



1969

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

*

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 9218A

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN MỸ LỘ	Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 17 Tháng 08 Năm 1969		
Nơi sinh	sài gòn 284 Công Quỳnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nghị 26T	Nguyễn Thị Bình 22T	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Quân Nhân	Hội Trư	
Nơi ĐKNK thường trú	sài gòn	Nguyễn Thiện Thuật	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

TM/UBND 24 09 88 ký tên đóng dấu

QI

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

duyet

50d

U.B.N.D. Q.3
HỘ TỊCH
BÃ KIỂM TRAKT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO

Số 92184

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LỆ		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 17 Tháng 08 Năm 1969			
Nơi sinh	sài gòn 284 Công Quỳnh			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nghi 26T	Nguyễn Thị Dĩnh 22T		
Dân tộc Quốc tịch				
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân sài gòn	Nội Trú Nguyễn Thiện Thuật		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

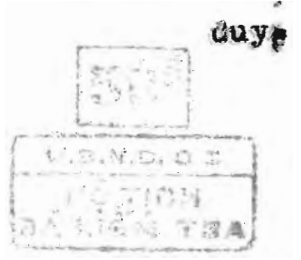
Ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

TM/UBND. 24 09 ký tên đóng dấu

QI

Đăng ký ngày 21 tháng 08 năm 19 6

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

DTH/12b

Số hiệu 12.279B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN-AY-DUNG
Phái	Đu
Ngày sanh	Muoi hai thang muoi mot nam mot ngan chin tram bay muoi mot -3gio 15
Nơi sanh	Saigon, 284 Cong-quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN-VAN-NOM
Tuổi	Hai muoi tam
Nghề-nghiệp	Quan nhan
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen-thien-Thuat
Tên, họ người mẹ	NGUYEN-THI-DINH
Tuổi	Hai muoi bon
Nghề-nghiệp	Cong chuc
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyen-thien-Thuat
Vợ chánh hay thứ	Vợ chanh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:

Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1971
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

DUONG-HUU-XUONG



TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

DTV/12b

Số hiệu 12.279B

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ	TRẦN-MỸ-DUNG
Phái	Nữ
Ngày sanh	hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi một - 3 giờ 15
Nơi sanh	Saigon, 284 Song-Quynh
Tên, họ người Cha	TRẦN-VĂN-CHU
Tuổi	hai mươi tám
Nghề-nghiệp	quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyễn-thiện-Thuyết
Tên, họ người mẹ	NGUYỄN-TÀI-BÌNH
Tuổi	hai mươi bốn
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, Nguyễn-thiện-Thuyết
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1971

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ

ĐƯƠNG-HỮU-XUÂN



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

BẢN SAO

Số

GIẤY KHAI SINH

Quyền số

Họ và tên	NGUYỄN MỸ DUNG	Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 12 Tháng 11 Năm 1971		
Nơi sinh	sài gòn 284 Cộng Quỳnh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nghi 28T	Nguyễn Thị Bình 24T	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân sài gòn Nguyễn Thiện Thuật	Công Chức	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Người cha khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày tháng năm 1971

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Ngày tháng năm 1988

TM/UBND ký tên đóng dấu

Duyệt

50đ

U.B.N.D. Q.T
HỒ TỊCH
BÁ KIỂM TRA



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____ 2 _____

Thành phố, Tỉnh _____ sài gòn _____

*

BẢN SAO

Số 12279B

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

Họ và tên	NGUYỄN MỸ DUNG	Nam, nữ Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 12 Tháng 11 Năm 1971	
Nơi sinh	sài gòn 284 Cộng Quỳnh	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Nghi 28T	Nguyễn Thị Bình 24T
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân sài gòn Nguyễn Thiện Thuật	Công Chức
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		Người cha khai

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 1971
24 09 88
TM/UBND Q1 ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 13 tháng 11 năm 1971
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Duyệt



FROM: NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

36/4 Đường Nguyễn-Dur-Thủ-Trần Xuân-Sở
Tỉnh Đồng-Nai VIET-NAM

PAR AVION



To: Bà KHUẾ-MINH-THỎ
PO BOX 5435 - ARLINGTON
VA 22205 USA

TEL. [REDACTED]

NOV 20 1989

FROM: NGUYỄN VĂN NGUYỄN

36/4 Đường Nguyễn - Du - Thị - trấn Xuân - Lạc
Tỉnh Đồng Nai VIET-NAM

PAR AVION



To: Bà KHUẾ-MINH-THO
PO Box 5435 - ARLINGTON
VA 22205 USA

TEL.

NOV 20 1989

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc.Request; Form 12/9/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "ID"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter